

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 09 năm 2026

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa.
Mã số doanh nghiệp: 2800791192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 29/03/2004 (thay đổi lần thứ 14 ngày 10/08/2026).
Địa chỉ: Số 152 Đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 24 phút ngày 11/09/2026
Kết thúc hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.
Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa.
Chương trình đại hội: Theo chương trình, nội dung thực hiện Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua (*Chương trình kèm theo*).
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Kiên Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội: Ông Lê Gia Phú
Bà Lê Quỳnh Mai
Số đại biểu tham dự: 66 cổ đông và người được ủy quyền dự họp (gọi chung là các “đại biểu”), đại diện cho 8.741.040 cổ phần tương đương 8.741.040 phiếu biểu quyết, bằng 76,5109% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

1. Thành phần tham dự

- Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ

- Ông Nguyễn Duy Hà - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.

- Tổng số cổ đông của công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/07/2026 là: **524** cổ đông (trong đó: có **12** cổ đông pháp nhân và **512** cổ đông cá nhân). Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty 11.424.570 cổ phần.

- Tại thời điểm 08 giờ 24 phút ngày 11/09/2026:

+ Tổng số cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp: 59; đại diện cho 8.709.000 cổ phần tương đương 8.709.000 phiếu biểu quyết; bằng 76,2304% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Tất cả các đại diện cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội.

- Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành; Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 đã đủ điều kiện tiến hành.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Giới thiệu danh sách Đoàn chủ tịch và Ban thư ký

1.1. Đoàn chủ tịch gồm:

- Ông Nguyễn Kiên Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa
- Ông Bùi Trường Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

1.2. Ban thư ký gồm:

- Ông Lê Gia Phú - Thành viên
- Bà Lê Quỳnh Mai - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: thông qua Đoàn chủ tịch và Ban thư ký; Kết quả: 100% đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

2. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, đồng thời là Ban bầu cử

- Danh sách Ban kiểm phiếu, ban bầu cử gồm:

- + Bà: Nguyễn Thị Bé
- + Bà: Đoàn Thị Như Hoa
- + Bà: Lê Thị Minh Tâm

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: thông qua danh sách Ban kiểm phiếu (Đồng thời là ban bầu cử); Kết quả: 100% đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc; Quy chế biểu quyết; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031) tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: thông qua Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông; Kết quả 100% đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: thông qua Quy chế làm việc; Quy chế biểu quyết; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031) tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2026; Kết quả 100% đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4. Trình bày các tờ trình tại cuộc họp

Đại hội đã nghe Ban tổ chức và Ban chủ tọa trình bày các Tờ trình về việc:



+ Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 (nội dung tờ trình bao gồm thông tin danh sách ứng viên trình Đại hội thông qua)

+ Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

+ Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

(Chi tiết tờ trình kèm theo Tài liệu tại cuộc họp)

5. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

* Ông Trần Đình Thanh – Chủ tịch HĐQT HABECO

- Nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, lãi suất tăng, thu nhập người dân giảm sút,... ảnh hưởng đến công tác SXKD của HABECO và của Bía Thanh Hóa, tuy nhiên HABECO vẫn có giải pháp để tăng trưởng theo định hướng của Chính phủ: nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã, tăng cường phát triển tại thị trường miền Nam.

- Tại Công ty Cổ phần Bía Hà Nội – Thanh Hóa thì tập trung nâng cao hiệu quả SXKD, tăng cường công tác cán bộ (bổ nhiệm Giám đốc, TV HĐQT độc lập)

- Năm 2026 và các năm tiếp theo bía thanh hóa phải có sự tăng trưởng. năm 2026 quyết tâm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu tại ĐHCĐ thường niên đã đề ra

6. Đại hội thực hiện bỏ phiếu biểu quyết để thông qua các Tờ trình tại Đại hội. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2031.

7. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử

7.1. Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết

- Bà Nguyễn Thị Bé – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

Tại thời điểm: 09 giờ 47 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 66 đại biểu, đại diện cho: 8.741.040 phiếu biểu quyết, chiếm: 76,5109% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Theo đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 66 đại diện cho 8.741.040 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 63 đại diện cho 8.736.320 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9460% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 03 đại diện cho 4.720 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0540% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu dự họp.

a. Biểu quyết thông qua việc Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

Kết quả như sau:

Phương án	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết đại diện	% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu dự họp và biểu quyết
-----------	-------------	------------------------------	--

Hợp lệ	63	8.736.320	100
- Tán thành	63	8.736.320	100
- Không tán thành	0	0	0
- Không ý kiến	0	0	0
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, việc Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự và biểu quyết tán thành.

b. Biểu quyết thông qua việc Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Kết quả như sau:

Phương án	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết đại diện	% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu dự họp và biểu quyết
Hợp lệ	63	8.736.320	100
- Tán thành	63	8.736.320	100
- Không tán thành	0	0	0
- Không ý kiến	0	0	0
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, việc Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự và biểu quyết tán thành.

c. Biểu quyết thông qua việc Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kết quả như sau:

Phương án	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết đại diện	% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu dự họp và biểu quyết
Hợp lệ	63	8.736.320	100
- Tán thành	63	8.736.320	100
- Không tán thành	0	0	0
- Không ý kiến	0	0	0
Không hợp lệ	0	0	0

Như vậy, việc Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự và biểu quyết tán thành.

d. Biểu quyết thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kết quả như sau:

Phương án	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết đại diện	% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu dự họp và biểu quyết
Hợp lệ	62	8.723.470	99,8529
- Tán thành	62	8.723.470	99,8529
- Không tán thành	0	0	0
- Không ý kiến	0	0	0
Không hợp lệ	1	12.850	0,1471

Như vậy, việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được thông qua với tỷ lệ 99,8529% tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự và biểu quyết tán thành.

7.2. Kết quả kiểm phiếu nội dung bầu cử

Tại thời điểm: 09 giờ 47 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 66 đại biểu, đại diện cho: 8.741.040 phiếu biểu quyết, chiếm: 76,5109% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Theo đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 66 đại diện cho 8.741.040 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 63 đại diện cho 8.736.320 phiếu biểu quyết.
 - + Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 60 đại diện cho 8.733.960 phiếu biểu quyết.
 - + Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 03 đại diện cho 2.360 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 03 đại diện cho 4.720 phiếu biểu quyết

(*) Lưu ý: Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, phù hợp với Điều lệ Công ty, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031). Mỗi đại biểu dự họp có Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT bằng Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện của mỗi Đại biểu nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 02 thành viên. Kết quả cụ thể:

❖ **Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2031:**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Lê Văn Hiếu	8.505.590
2	Vũ Đình Đức	8.962.330

Như vậy, Ông Lê Văn Hiếu và Ông Vũ Đình Đức đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa.

III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

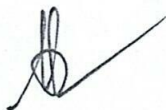
1. Bà Lê Quỳnh Mai – Thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Kiên Cường – Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến Đại hội để biểu quyết thông qua tại Biên bản và Nghị quyết Đại hội bằng thẻ biểu quyết.
3. Ông Nguyễn Kiên Cường – Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

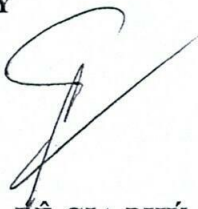
Biên bản này đã được đọc và Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa thông qua với 100% đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/09/2026.

THƯ KÝ

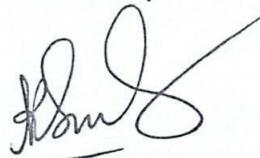


LÊ QUỲNH MAI



LÊ GIA PHÚ

CHỦ TỌA



NGUYỄN KIÊN CƯỜNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

Số: 81 /NQ-ĐHĐCĐ-THB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 09 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/09/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031. Chi tiết như sau:

1. Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 từ năm (05) thành viên lên bảy (07) thành viên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Công ty từ năm (05) người lên bảy (07) người và ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi.

2. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Đỗ Trường Giang kể từ ngày 11/09/2026 do có đơn xin từ nhiệm.

3. Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031, trong đó cần có ít nhất 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Việc kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được thực hiện theo quy định.

4. Thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể:

- Ông Vũ Đình Đức - ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Ông Lê Văn Hiếu - ứng viên để bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa nhiệm kỳ 2026 - 2031

Điều 2. Thông qua Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Chi tiết như sau:

1. Thông qua việc bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là HABECO - HTH

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản nội dung liên quan đến Tên viết tắt của Công ty tại Điều 2 Điều lệ Công ty để ghi nhận các nội dung tại khoản 1 thuộc Điều 2 của Nghị quyết này.

3. Thống nhất giao/ủy quyền:

- Thống nhất giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký và ban hành điều lệ sửa đổi, bổ sung phù hợp với những nội dung đã được thông qua tại khoản 1 khoản 2 thuộc Điều 2 của Nghị quyết này.

- Thống nhất giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền thực hiện:

+ Hoàn thiện, ký ban hành các văn bản, tài liệu và các quyết định khác thuộc thẩm quyền để phục vụ công tác thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung đã được thông qua tại khoản 1 thuộc Điều 2 của Nghị quyết này và quy định của Pháp luật hiện hành.

+ Tiến hành các công việc, thủ tục cần thiết trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình để hoàn tất việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung đã được thông qua tại khoản 1 thuộc Điều 2 của Nghị quyết này, bao gồm cả việc giải quyết các vấn đề liên quan hoặc phát sinh (nếu có);

Điều 3. Thông qua Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Chi tiết như sau::

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	20111	Sản xuất khí công nghiệp

2. Sửa đổi chi tiết các ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Mã ngành (hiện hành)	Tên ngành (hiện hành)	Mã ngành (sau điều chỉnh)	Tên ngành (sau điều chỉnh)
1	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
2	4632	Bán buôn thực phẩm	4632	Bán buôn thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
3	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết. (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh

STT	Mã ngành (hiện hành)	Tên ngành (hiện hành)	Mã ngành (sau điều chỉnh)	Tên ngành (sau điều chỉnh)
				tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
4	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát. Bán buôn khí CO2. (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 3 Điều lệ Công ty để ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại khoản 1, khoản 2 thuộc Điều 3 của Nghị quyết này.

4. Ủy quyền và tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo Pháp luật thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh, thủ tục đề điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (do thay đổi ngành nghề kinh doanh) theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo tờ trình số 135/TTr-THB ngày 10/08/2026).

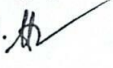
Điều 5. Đại hội nhất trí bầu Ông/Bà có tên sau đây là thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- Ông: Vũ Đình Đức

- Ông: Lê Văn Hiếu

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này gồm 7 Điều (bảy điều), được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 ngày 11/09/2026. 

**CHỦ TỌA**

NGUYỄN KIÊN CƯỜNG

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA

Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
07h30 – 08h30	Đón tiếp cổ đông và Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ bất thường	Ban Tổ chức
	Phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	
08h30 – 08h35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	TB kiểm tra tư cách cổ đông
08h35 – 08h40	Khai mạc, Giới thiệu đại biểu và giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban Tổ chức
08h40 – 08h50	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa
08h50 – 09h10	Trình bày và Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội	Chủ tọa
	Trình bày và Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc; Quy chế biểu quyết tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031)	
09h10 – 09h45	Trình bày các Tờ trình về việc: <i>Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i> <i>Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh</i> <i>Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</i> <i>Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031</i>	Chủ tọa
	Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử.	
09h45 – 09h50	Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử.	
09h50 – 10h00	Thảo luận các nội dung biểu quyết (Cổ đông có ý kiến phát biểu)	Chủ tọa
10h00 – 10h10	Thực hiện bỏ phiếu Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội và Bầu cử	Cổ đông Ban kiểm phiếu
10h10 – 10h30	Kiểm phiếu Biểu quyết, phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu
	Nghỉ giải lao.	
10h30 – 11h35	Công bố kết quả biểu quyết và Bầu cử	Ban kiểm phiếu
10h35 – 10h45	Trình bày dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký
	Biểu quyết thông qua Dự thảo Biên bản; Dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa
10h45 – 11h55	Tổng kết và Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa chốt ngày 20 tháng 07 năm 2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của những cổ đông đó (sau đây gọi chung là “Đại biểu”) đều có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa;

2. Các Đại biểu có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

3. Các Đại biểu tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;

5. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội; không ghi hình, quay phim, ghi âm buổi họp khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

6. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 2. Chủ tọa Đại hội

1. Đại hội có 01 Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm 02 thành viên khác cùng tham gia.
2. Nhiệm vụ của Chủ Tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;
 - e. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:
 - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty là Trưởng ban thẩm tra tư cách đại biểu. Ban thẩm tra tư cách đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông.
 - a. Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - b. Trưởng ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;
 - b. Điều hành việc biểu quyết tại Đại hội, kiểm và lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết;
 - c. Điều hành việc bầu cử tại Đại hội và công bố kết quả bầu cử;



- d. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký;
- e. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
- f. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi (Nếu có) của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

Điều 8. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết và Biên bản Đại hội phải được đọc trước khi bế mạc Đại hội.

Nghị quyết và Biên bản Đại hội phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có 09 điều và hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA
HÀ NỘI - THANH HÓA
PHẠC THÀNH T. THANH

Nguyễn Kiên Cường

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa.

Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung theo các quy định sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa chốt ngày 20 tháng 07 năm 2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của những cổ đông đó (sau đây gọi chung là “Đại biểu”) đều có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Trừ nội dung tại khoản 2 Điều này, các tờ trình sau đây được trình bày tại Đại hội và sẽ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết:
 - a. Tờ trình v/v: Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

- b. Tờ trình v/v: Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- c. Tờ trình v/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh
- d. Tờ trình v/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
- e. Các tờ trình khác theo chương trình họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các nội dung phải được thông qua bằng Phiếu biểu quyết được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị sẽ được trình bày trong Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

3. Trừ những nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, những vấn đề khác tại Đại hội sẽ được thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

Điều 3. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết

Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa in và gửi trực tiếp cho Đại biểu và/hoặc người đại diện theo ủy quyền tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu Đại hội). Mỗi Đại biểu và/hoặc người đại diện theo ủy quyền được cấp 01 bộ Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết có ghi rõ số đăng ký ("Mã đại biểu"), họ tên, số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại biểu đó và được đóng dấu treo.

Điều 4. Cách thức biểu quyết

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng phương thức sau:

❖ Phương thức giơ thẻ biểu quyết:

- Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - + Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đề trình;
 - + Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đề trình;
 - + Không ý kiến (không có ý kiến) với nội dung vừa được đề trình.
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn.
- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như *biểu quyết tán thành (đồng ý) với vấn đề đó*.

- Trường hợp đại biểu giờ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không có ý kiến của một vấn đề *thì ghi nhận kết quả biểu quyết ở lần giờ thẻ cuối cùng.*

❖ **Phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến được in trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “√” cho từng nội dung Tờ trình tại Đại hội cần biểu quyết thông qua. Sau đó, bỏ phiếu vào hòm đã được Ban kiểm phiếu chuẩn bị sẵn theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. *Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.*

- Sau khi hoàn tất việc biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn Ban kiểm phiếu.

a. **Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:** *Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách nát, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.*

- Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. *Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó hoặc nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.*

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- + Phiếu ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- + Phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, rách nát, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- + Phiếu không có đầy đủ chữ ký và không ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- + Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

Lưu ý: Trường hợp Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa, rách nát, cạo sửa, đại biểu có thể yêu cầu Ban tổ chức Đại hội đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ và việc này

phải được hoàn thành trước khi hết thời hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu theo quy định của Chủ tọa Đại hội.

b. Thông báo kết quả biểu quyết: Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thông báo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

Điều 5. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông/đại biểu đại diện từ 65% phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông/đại biểu đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trừ nội dung biểu quyết theo Khoản 3, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 21 Điều lệ Công ty).

3. Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;
- + Điều hành việc biểu quyết tại Đại hội, kiểm và lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết;
- + Điều hành việc bầu cử tại Đại hội và công bố kết quả bầu cử.
- + Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký;
- + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu



cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu biểu quyết, bầu cử;

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Khiếu nại

- Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 8. Thi hành Quy chế

- Quy chế này gồm có 8 điều và được công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Kiên Cường



Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI
ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ 2026 – 2031)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá;

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031) tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị;
- Chủ trì biểu quyết đề thông qua Danh sách đề cử, ứng cử;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có);

III. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02 thành viên (trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình V/v: Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031)

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu mới: Nhiệm kỳ 2026 – 2031 (thời gian còn lại).

3. Số lượng ứng viên thành viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia Hội đồng quản trị: phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và Khoản 4 Điều 27 Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.
- Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại quá 05 (năm) công ty khác.

Ngoài ra, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 27 Điều lệ Công ty.

V. Đề cử, ứng cử làm ứng viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT theo tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết (%)	Số người được đề cử tối đa (người)
Từ 5% đến dưới 10%	01
Từ 10% đến dưới 30%	02
Từ 30% đến dưới 50%	03
Từ 50% đến dưới 65%	04
Từ 65% trở lên	05

VI. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT

- Các cổ đông/ nhóm cổ đông quy định tại mục V Quy chế này có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT.
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:
 - Giấy đề cử hoặc Giấy ứng cử vào HĐQT (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);

- + Bản sao có công chứng hợp lệ một trong các giấy tờ sau của ứng viên: Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú;
 - + Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
 - + Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên HĐQT (nếu có).
 - + Bản sao có công chứng hợp lệ một trong các giấy tờ sau của cổ đông/nhóm cổ đông tham gia đề cử ứng viên: Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (đối với cá nhân), giấy CNĐKDN (đối với tổ chức);
- (Mẫu biểu đã được đăng tải trên website của Công ty: <http://biathanhhhoa.com.vn/web/>)
- Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

- Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về Ban tổ chức Đại hội Công ty cổ phần bìa Hà Nội – Thanh Hóa trước 17h00 Thứ 2, 31/08/2026 theo địa chỉ sau đây: số 152 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Nếu trong trường hợp các ứng viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi bước vào công tác bầu cử. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

VII. Danh sách ứng viên

- Dựa vào Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Trường hợp quá thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử nêu tại Khoản 2 Mục VI Quy chế này mà tổng số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì: HĐQT đương nhiệm đề cử bổ sung ứng cử viên. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Danh sách ứng viên HĐQT để bầu bổ sung được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty);
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không vượt quá số thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Đại hội thống nhất ghi thêm Họ và tên của Ứng viên phát sinh tại phiếu bầu trước khi bỏ vào thùng phiếu.

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị (sau đây gọi chung là “phiếu bầu”) là phiếu có ghi mã đại biểu, họ và tên Đại biểu, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền, tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện, tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT, có đóng dấu treo của Công ty. Trong đó:
 - + “Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”: được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu biểu quyết do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;
 - + “Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT”: được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu (02 người).
- Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 Phiếu bầu thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- “Bầu dồn đều phiếu” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà các Đại biểu dồn số phiếu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho tối đa số ứng cử viên theo số lượng thành viên HĐQT cần bầu; Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi Phiếu bầu cử HĐQT được bầu tối đa số lượng thành viên HĐQT như quy định tại Khoản 1 mục IV của Quy chế này. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

- Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng cử viên:

Đại biểu đánh dấu chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” cho các ứng cử viên được chọn tương ứng.
- Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng cử viên
Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của đại biểu) vào cột “Số phiếu bầu” của ứng cử viên được chọn.
- Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào
Đại biểu để trống, KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và cột “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu (Trừ việc ghi thêm Họ và tên của ứng cử viên bầu cử bổ sung và được nằm trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua); phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
- + Phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu (Ngoại trừ việc ghi thêm Họ và tên của ứng viên bầu cử bổ sung và được nằm trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua);
- + Phiếu ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Phiếu gạch tên các ứng viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của đại biểu không bằng “Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT” của đại biểu được ghi trên phiếu bầu cử;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Phiếu không có đầy đủ chữ ký và không ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng viên (Theo Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty)

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT cần bầu thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.
- Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ chỉ có hiệu lực sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031) và thông qua việc Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.

X. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá kết thúc.
- Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031) của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Kiên Cường

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa ("Điều lệ Công ty");
- Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Đỗ Trường Giang ngày 20/8/2026.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty có năm (05) thành viên. Căn cứ yêu cầu thực tiễn về quản trị và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị xét thấy việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị là cần thiết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 từ năm (05) thành viên lên bảy (07) thành viên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Công ty từ năm (05) người lên bảy (07) người và ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi.

2. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:



Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Đỗ Trường Giang kể từ ngày 11/09/2026 do có đơn xin từ nhiệm.

3. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031, trong đó cần có ít nhất 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Việc kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được thực hiện theo quy định.

4. Thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026 - 2031); căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên HĐQT nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể:

- Ông Vũ Đình Đức - ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Ông Lê Văn Hiếu - ứng viên để bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa nhiệm kỳ 2026 - 2031

(Thông tin liên quan đến các ứng viên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng quy định pháp luật; Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đính kèm tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT HABECO;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Kiên Cường

TỔNG CÔNG TY CP BIA- RƯỢU
NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - THANH HÓA

Số: 133/TTr-THB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá ("Điều lệ Công ty");

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua việc bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là HABECO - HTH

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản nội dung liên quan đến Tên viết tắt của Công ty tại Điều 2 Điều lệ Công ty để ghi nhận các nội dung đã trình tại Mục 1 của Tờ trình này.

3. Thống nhất giao/ ủy quyền:

- Thống nhất giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký và ban hành điều lệ sửa đổi, bổ sung phù hợp với những nội dung đã được thông qua tại Mục 1, Mục 2 của Tờ trình này.

- Thống nhất giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền thực hiện:



+ Hoàn thiện, ký ban hành các văn bản, tài liệu và các quyết định khác thuộc thẩm quyền để phục vụ công tác thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung đã được thông qua tại Mục 1 của Tờ trình này và quy định của Pháp luật hiện hành.

+ Tiến hành các công việc, thủ tục cần thiết trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình để hoàn tất việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung đã được thông qua tại Mục 1 của Tờ trình này, bao gồm cả việc giải quyết các vấn đề liên quan hoặc phát sinh (nếu có);

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT HABECO;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Kiên Cường



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá ("Điều lệ Công ty");

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	20111	Sản xuất khí công nghiệp

2. Sửa đổi chi tiết các ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Mã ngành (hiện hành)	Tên ngành (hiện hành)	Mã ngành (sau điều chỉnh)	Tên ngành (sau điều chỉnh)
1	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa

STT	Mã ngành (hiện hành)	Tên ngành (hiện hành)	Mã ngành (sau điều chỉnh)	Tên ngành (sau điều chỉnh)
				thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
2	4632	Bán buôn thực phẩm	4632	Bán buôn thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
3	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết. (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện

STT	Mã ngành (hiện hành)	Tên ngành (hiện hành)	Mã ngành (sau điều chỉnh)	Tên ngành (sau điều chỉnh)
				quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
4	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát. Bán buôn khí CO2. (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)

Lý do: Bổ sung nội dung về việc loại trừ các ngành, nghề kinh doanh thuộc trường hợp ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 3 Điều lệ Công ty để ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Mục 1 và Mục 2 của Tờ trình này.

4. Ủy quyền và tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo Pháp luật thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh, thủ tục để điều

chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (do thay đổi ngành nghề kinh doanh) theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT HABECO;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Kiên Cường

ACB

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá (“Điều lệ Công ty”);

Trên cơ sở rà soát nội dung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, và căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua các nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://biathanhhhoa.com.vn/cong-bo-thong-tin/>. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://biathanhhhoa.com.vn/cong-bo-thong-tin/>. Các quy định của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://biathanhhoa.com.vn/cong-bo-thong-tin/>. Các quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://biathanhhoa.com.vn/cong-bo-thong-tin/>. Các quy định của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho:

- Người đại diện theo Pháp luật thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ Công ty dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Mục 1 Tờ trình này.

- Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Mục 2 Tờ trình này.

- Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Mục 3 Tờ trình này.

- Ban kiểm soát thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Mục 4 Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT HABECO;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA
HÀ NỘI - THANH HÓA
PHẠC THẮNG T. THANH HÓA

Nguyễn Kiên Cường

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

(Đính kèm Tờ trình số 135/TTr-THB, ngày 10 tháng 08 năm 2026)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Quy định tại điều lệ hiện hành	Quy định tại điều lệ sửa đổi	Chú thích
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HOÁ <u>Địa chỉ: 152 Quang Trung – Phường Ngọc Trao - Thành phố Thanh Hoá - Tỉnh Thanh Hoá</u> Điện thoại: (84) 0237.3 852 503 Fax: (84) 0237.3 853 270	CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HOÁ <u>Địa chỉ: Số 152 Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa</u> Điện thoại: (84) 0237.3 852 503 Fax: (84) 0237.3 853 270	Cập nhật địa chỉ Công ty
(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số <u>17/NQ-ĐHĐCD-THB ngày 26 tháng 04 năm 2024</u>)	(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày <u>11 tháng 09 năm 2026</u>)	Cập nhật căn cứ pháp lý của Điều lệ
PHẦN MỞ ĐẦU <u>Điều lệ này của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; và Luật chứng khoán số 59/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</u>	PHẦN MỞ ĐẦU <u>Điều lệ này của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá (sau đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành (nếu có).</u> <u>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ngày 11 tháng 09 năm 2026.</u> Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp	Cập nhật dẫn chiếu luật Cập nhật thời gian sửa đổi Điều lệ

Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	
b) "Luật Doanh nghiệp" là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> c) “Luật Chứng khoán” là <u>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</u>	b) "Luật Doanh nghiệp" là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> c) “Luật Chứng khoán” là <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u>	Cập nhật dẫn chiếu luật

e) " <u>Người quản lý doanh nghiệp</u> " là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, một số vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	e) " <u>Người quản lý doanh nghiệp</u> " là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó giám đốc;	Cập nhật định nghĩa Người quản lý doanh nghiệp" phù hợp với thực trạng Công ty và Khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
h) "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định <u>tại 0 của Điều lệ này</u> và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	h) "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định <u>tại Điều 2 của Điều lệ này</u> và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	Cập nhật dẫn chiếu
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	Sửa tiêu đề hợp với nội dung chi tiết
1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HOÁ - Tên tiếng Anh: Ha Noi - Thanh Hoa Beer Joint Stock Company - Tên giao dịch: Ha Noi - Thanh Hoa Beer Joint Stock Company <u>Tên viết tắt: THB</u>	1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HOÁ - Tên tiếng Anh: Ha Noi - Thanh Hoa Beer Joint Stock Company - Tên giao dịch: Ha Noi - Thanh Hoa Beer Joint Stock Company <u>Tên viết tắt: HABECO - HTH</u>	Cập nhật thông tin tên viết tắt của Công ty (trong trường hợp Tờ trình v/v Bổ sung tên viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được ĐHCĐ bất thường năm 2026 thông qua)

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: ○ <u>Địa chỉ: trụ sở Công ty – số 152 Quang Trung, Phường Ngọc Trai, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá.</u> ○ Điện thoại: (84) 0237 3852 503 ○ Fax: (84) 0237 3853 270 ○ E-mail: thb@biathanhhhoa.com.vn ○ Website: biathanhhhoa.com.vn	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: ○ <u>Địa chỉ trụ sở chính: Số 152 Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa.</u> ○ Điện thoại: (84) 0237 3852 503 ○ Fax: (84) 0237 3853 270 ○ E-mail: thb@biathanhhhoa.com.vn ○ Website: biathanhhhoa.com.vn	Cập nhật thông tin địa chỉ Công ty												
4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong <u>quy chế quản trị của công ty</u>	4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u>	Cập nhật tên Quy chế phù hợp												
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY													
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty													
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: <u>a) Công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn.</u> <u>b) Bia các loại, nước ngọt có gas, rượu vang BORDEAUX đóng chai, đá cây, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.</u> <u>c) Sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm rượu bia, nước giải khát các loại (có gas,</u>	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: <table border="1" data-bbox="863 1159 1547 1458"> <thead> <tr> <th>ST T</th><th>Mã ngành</th><th>Tên ngành</th></tr> <tr> <th>(1)</th><th>(2)</th><th>(3)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>5610</td><td>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</td></tr> <tr> <td>2</td><td>6810</td><td>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</td></tr> </tbody> </table>	ST T	Mã ngành	Tên ngành	(1)	(2)	(3)	1	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	2	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Sửa đổi, bổ sung thông tin ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại và ngành nghề sửa đổi, bổ sung trình ĐHCĐ bất thường năm 2026 thông qua (ngành nghề có mã ngành tương ứng là 20111 chỉ được bổ sung trong
ST T	Mã ngành	Tên ngành												
(1)	(2)	(3)												
1	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động												
2	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê												

<u>không có gas, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết).</u> <u>d) Nhập khẩu, kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát.</u> <u>e) Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.</u> <u>f) Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm, cho thuê kho, sân bãi.</u> <u>g) Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.</u> <u>h) Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</u> <u>Chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư.</u> <u>i) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</u>			Chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư	trường hợp Tờ trình v/v Sửa đổi, Bổ sung ngành nghề kinh doanh được ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 thông qua)
	3	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho, sân bãi	
	4	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết	
	5	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	
	6	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
	7	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát. Bán buôn khí CO2. (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	

	8	4101	Xây dựng nhà để ở
	9	1103 (Chính)	Sản xuất bia
	10	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết; Nhập khẩu nguyên liệu, vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát
	11	4102	Xây dựng nhà không để ở
	12	1104	Sản xuất mạch nha ủ men bia
	13	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
	14	4632	Bán buôn thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
	15	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
	16	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự
	17	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác

	18	20111	Sản xuất khí công nghiệp	
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động			
<u>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</u> <u>2. Công ty được tự do kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</u>	<u>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều 3, Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</u>			Điều chỉnh phù hợp với Điều 5 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
Điều 10. Mua lại cổ phần	Điều 10. Mua lại cổ phần			
<u>3. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.</u> <u>4. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.</u> <u>5. Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật</u>	<u>3. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp và phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan.</u> <u>4. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại đảm bảo đáp ứng quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp và phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan.</u>			Sửa đổi phù hợp với Điều 133 và Điều 134 Luật Doanh nghiệp

<u>Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u> <u>6. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ</u> <u>7. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</u>		
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh	Sửa phù hợp với Khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và Điểm d Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ng nghiệp hoặc sổ giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; <u>e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u>	ng nghiệp hoặc sổ giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. <u>Trường hợp triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u> <u>e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</u>	
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban kiểm soát <u>còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm</u>	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban kiểm soát <u>còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều 140 và Điều 160 Luật Doanh nghiệp Cập nhật dẫn chiếu

<u>quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty, theo quy định khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp:</u> b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. <u>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</u> c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì <u>trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo</u>, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Điểm d Khoản 3 Điều này</u> có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục	<u>từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</u> b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này</u> có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
--	--	--

triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.		
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	
2. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> thông qua các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông <u>thảo luận và</u> thông qua các vấn đề sau:	Bổ sung theo khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát <u>và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;</u>	e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC, phù hợp với hoạt động của Doanh nghiệp
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng	Bổ sung quy định chi tiết rõ các trường hợp ủy quyền, phù

văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự hợp hoặc dự hợp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự hợp hoặc dự hợp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. <u>Trường hợp Cổ đông ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự hợp, thực hiện như sau:</u> <u>- Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho một (01) cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.</u> <u>- Cổ đông là tổ chức có sở hữu dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền cho tối đa một (01) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.</u> <u>- Cổ đông là tổ chức có sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền cho tối đa ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.</u>	hợp với khoản 1 Điều 144 và Điều 14 Luật Doanh nghiệp
<u>5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự hợp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</u> a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.	<u>5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự hợp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</u> a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên muộn nhất bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) bộ thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó.	2. <u>Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp không áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, khi</u> tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) bộ thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký <u>(hoặc mã định danh cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông)</u> , họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên <u>người</u> đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông hoặc <u>người</u> đại diện được ủy quyền đó.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 Điều 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thực tế triển khai của Doanh nghiệp
<u>3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.</u>	<u>3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến và/hoặc áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) thực hiện việc đăng ký tham dự, xác thực tư cách tham dự, thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử và các quyền khác theo hướng dẫn của Công ty, Quy chế tổ chức/biểu</u>	Sửa đổi, bổ sung quy định áp dụng trong trường hợp tổ chức họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

	<u>quyết của từng Đại hội, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, thể biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu quy định tại khoản 2 Điều này có thể được thay thế bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác phù hợp với hình thức tổ chức Đại hội.</u>	
5. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. <u>Trường hợp không bầu được chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u>	5. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. <u>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp. Danh sách ứng viên đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa do Ban kiểm soát đề xuất hoặc giới thiệu và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u>	Bổ sung cơ chế thực hiện trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp, phù hợp với khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Sửa theo khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 22 Phụ lục I ban hành

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; <u>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u> d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; <u>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</u>	a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; <u>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u> d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; <u>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u>	kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền	Sửa đổi phù hợp với nhu cầu quản trị và Điều 115 Luật

đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi phần trăm) được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% (sáu mươi phần trăm) trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.</u>	đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên, từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) được đề cử hai (02) ứng viên, từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử ba (03) ứng viên, từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử bốn (04) ứng viên, từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử năm (05) ứng viên, từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử sáu (06) ứng viên và nếu từ 60% (sáu mươi phần trăm) trở lên được đề cử bảy (07) ứng viên.</u>	Doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
Điều 27. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị:	Điều 27. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị:	
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>năm (05) người.</u>	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>bảy (07) người.</u>	Sửa đổi số lượng thành viên HĐQT (trong trường hợp Tờ trình v/v Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ

		2026-2031 được ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 thông qua)
<u>3. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u> <u>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> <u>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> <u>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u>	<u>3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập và số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty phải đảm bảo:</u> <u>a) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập</u> <u>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
4. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị: <u>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.</u> b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	4. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị: <u>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</u> b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật. <u>d) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</u>	<u>d) Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.</u>	
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ <u>mười lăm phần trăm (15%)</u> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và <u>khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;</u> q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ <u>ba mươi lăm phần trăm (35%)</u> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và <u>khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;</u> q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty; <u>quyết định, ban hành các Quy chế về tài chính, đầu tư,</u>	Cập nhật dẫn chiếu và sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp với điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến thẩm quyền của HĐQT trong việc quyết định, ban hành các Quy chế về tài chính, đầu tư, mua sắm, bán hàng, tín dụng thương mại và các công việc liên quan, phù hợp với pháp luật và nhu cầu quản trị của Công ty Bổ sung quy định liên quan đến quyền của HĐQT phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025

	<u>mua sắm, bán hàng, tín dụng thương mại, hạn mức công nợ, phân cấp và các chính sách quản lý quan trọng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u> r) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với một trong các đối tượng được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 15 Điều lệ này có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.	
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và <u>Điều 14 Điều lệ này;</u>	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và <u>Điều 15 Điều lệ này;</u>	Cập nhật dẫn chiếu
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị <u>theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u> 5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới	<u>5.</u> Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị <u>theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>6.</u> Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Cập nhật dẫn chiếu luật và số thứ tự

và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.		
Điều 30. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 30. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
<u>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</u>	<u>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo đảm Hội đồng quản trị chuẩn bị và cung cấp đầy đủ cho cổ đông các tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm các tài liệu, báo cáo liên quan đến các vấn đề quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp;</u>	Cập nhật các loại báo cáo phù hợp với quy định của Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp
<u>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</u>	<u>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u>	Sửa đổi phù hợp với khoản 4 Điều 29 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và cơ cấu HĐQT của Công ty
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: <u>a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành;</u>	3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: <u>a) Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

<u>b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u> <u>d) Đa số thành viên Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</u>	<u>b) Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</u> <u>c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>d) Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u>	
VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	
Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành hoặc một số Phó giám đốc điều hành <u>và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</u> Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành hoặc một số Phó giám đốc điều hành, <u>một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</u> Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Sửa đổi phù hợp với Điều 33 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	
3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và các quyền hạn và trách nhiệm sau: 	3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và các quyền hạn và trách nhiệm sau: 	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 28 Điều lệ sửa đổi và điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

b) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn <u>15% (mười lăm phần trăm)</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Điều 15 và Điều 28 Điều lệ Công ty. 	b) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn <u>35% (ba mươi lăm phần trăm)</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Điều 15 và Điều 28 Điều lệ Công ty. 	
IX. BAN KIỂM SOÁT	IX. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát	Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát	
2. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát: a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của <u>Luật này</u>;	2. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát: a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của <u>Luật Doanh nghiệp</u>;	Cập nhật dẫn chiếu luật
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	
<u>Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành khác</u>	(lược bỏ nội dung này)	Hợp nhất Điều 43 và Điều 44 Điều lệ hiện hành thành Điều 43 Điều lệ sửa đổi
<u>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu</u>		

<u>ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</u>		
<u>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u>	<u>Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành khác</u>	Lược bỏ nội dung tại Điều 43 Điều lệ hiện hành, hợp nhất Điều 43 và Điều 44 Điều lệ hiện hành thành Điều 43 Điều lệ sửa đổi
1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	<u>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	
(Không có)	<u>9. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của</u>	Bổ sung khoản 9 phù hợp với Khoản 83 Điều 1 Nghị định

	<u>công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</u>	245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
(Không có)	<u>Điều 45. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan</u> <u>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:</u> <u>a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;</u> <u>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;</u> <u>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.</u> <u>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất . Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo</u>	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều 167 Luật Doanh nghiệp

hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên

	<u>quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.</u> <u>5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</u> <u>6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.</u>	
<u>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</u>	<u>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</u>	Cập nhật tiêu đề Mục phù hợp với nội dung quy định chi tiết
<u>Điều 54. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</u>	<u>Điều 54. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</u>	
<u>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 của Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại</u>	<u>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u>	Sửa đổi phù hợp với Điều 55 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

<u>hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u> <u>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính riêng, công ty phải công bố báo cáo tài chính hợp nhất.</u> <u>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan hữu quan khác.</u> <u>4. Trường hợp công ty có các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</u> <u>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính</u>	<u>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</u> <u>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u>	
--	---	--

<u>của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</u>		
<u>Điều 55. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</u> <u>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u> Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	<u>Điều 55. Báo cáo thường niên</u> Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi phù hợp với Điều 56 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
<u>Điều 58. Bảo mật thông tin</u>	<u>Điều 58. Bảo mật thông tin</u>	
Các loại Thông tin bảo mật là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ của Công ty, bao gồm tất cả các thông tin, tài liệu, hình ảnh chưa được Công ty công bố rộng rãi liên quan đến quy trình công nghệ, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, quyền sở hữu trí tuệ của Công ty; thông tin về chính sách nhân sự, tài chính nội bộ của Công ty; thông tin về tài sản, thiết bị, dây chuyền; thông tin về đối tác, khách hàng; thông tin về bất kỳ những vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Danh mục các tài liệu Thông tin bảo mật là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ	Các loại Thông tin bảo mật là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ của Công ty, bao gồm tất cả các thông tin, tài liệu, hình ảnh chưa được Công ty công bố rộng rãi liên quan đến quy trình công nghệ, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, quyền sở hữu trí tuệ của Công ty; thông tin về chính sách nhân sự, tài chính nội bộ của Công ty; thông tin về tài sản, thiết bị, dây chuyền; thông tin về đối tác, khách hàng; thông tin về bất kỳ những vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nghĩa vụ bảo mật không áp dụng đối với các thông tin đã được công bố hợp pháp ra công chúng hoặc bắt buộc phải cung cấp	Bổ sung phạm vi loại trừ nghĩa vụ bảo mật đối với các thông tin công bố hợp pháp hoặc bắt buộc phải cung cấp cho các bên thứ 3 có thẩm quyền theo quy định

được liệt kê bao gồm nhưng không giới hạn các loại thông tin sau đây: 	theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan cấp trên và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Danh mục các tài liệu Thông tin bảo mật là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ được liệt kê bao gồm nhưng không giới hạn các loại thông tin sau đây: 																			
XXII. NGÀY HIỆU LỰC	XXII. NGÀY HIỆU LỰC																			
Điều 65. Ngày hiệu lực	Điều 65. Ngày hiệu lực																			
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 65 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá nhất trí thông qua <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024 và Bản điều lệ này sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 04 năm 2024.</u>	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 65 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá nhất trí thông qua <u>và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 09 năm 2026.</u>	Cập nhật thông tin																		
PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	Cập nhật thông tin cổ đông sáng lập																		
<table><tr><th>ST T</th><th>Cổ đông</th><th>Số lượng cổ phần</th><th>Giá trị (Triệu đồng)</th><th>Tỷ lệ nắm giữ</th></tr><tr><td></td><td>Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội và Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty</td><td>6.283.510</td><td>62.835,1</td><td>55,0%</td></tr></table>	ST T	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ		Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội và Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty	6.283.510	62.835,1	55,0%	<table><tr><th>S T T</th><th>Tên cổ đông</th><th>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức</th><th>Quốc tịch</th><th>Loại cổ phần</th><th>Số cổ phần</th><th>Giá trị cổ phần (VN Đ)</th><th>Tỷ lệ (%)</th></tr></table>	S T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Quốc tịch	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VN Đ)	Tỷ lệ (%)	
ST T	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ																
	Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội và Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty	6.283.510	62.835,1	55,0%																
S T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Quốc tịch	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VN Đ)	Tỷ lệ (%)													

	+ Lương Xuân Dũng				1	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.283.510	62.835.100.000	55,00	
	+ Nguyễn Hồng Linh												
	+ Lê Ngọc Tụng												
2	Nguyễn Quang Huynh	1.863.070	18.630,7	16,3 %	2	Nguyễn Quang Huynh	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	896.560	8.965.600.000	7,85	
	Tổng	8.146.580	81.456,8	71,3 %	3	Các cổ đông khác	Việt Nam	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.244.500	42.445.000.000	37,15	
					Tổng cộng					11.424.570	114.245.700.000	100	

Lưu ý:

- Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

(Đính kèm Tờ trình số 135/TTr-THB, ngày 10 tháng 8 năm 2026)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi	Chú thích
CĂN CỨ <u>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</u> <u>- Nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u> - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán - Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa.	CĂN CỨ <u>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 17/06/2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán - Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa.	Cập nhật căn cứ pháp lý của Điều lệ
CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	

Điều 3. <u>Quy chế quản trị công ty</u>	Điều 3. <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u>	Cập nhật tên Điều phù hợp với thuật ngữ sử dụng tại Luật Chứng khoán
Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>Quy chế quản trị công ty</u>. <u>Quy chế quản trị công ty</u> không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. <u>Quy chế quản trị công ty</u> gồm các nội dung chủ yếu sau: + Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Phụ lục I đính kèm); + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Phụ lục II đính kèm); + Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (Phụ lục III đính kèm); + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (Phụ lục IV đính kèm). + Trình tự thủ tục lựa chọn người phụ trách quản trị <u>nội bộ</u> Công ty (Phụ lục V đính kèm) + Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Phụ lục VI đính kèm); + Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Phụ lục VII đính kèm); + <u>Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên</u>	Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u>. <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> gồm các nội dung chủ yếu sau: + Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Phụ lục I đính kèm); + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Phụ lục II đính kèm); + Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (Phụ lục III đính kèm); + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (Phụ lục IV đính kèm). + Trình tự thủ tục lựa chọn người phụ trách quản trị Công ty (Phụ lục V đính kèm) + Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Phụ lục VI đính kèm); + Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Phụ lục VII đính kèm);	Cập nhật thuật ngữ sử dụng tại Luật Chứng khoán. Cập nhật tên một số Phụ lục

<u>Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác</u> (Phụ lục VIII đính kèm); Ngoài ra, <u>Quy chế quản trị công ty</u> dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.	+ <u>Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác</u> (Phụ lục VIII đính kèm); Ngoài ra, <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.	
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	
<u>4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</u>	<u>4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 12. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc</u> , Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Giám đốc, Phó Giám đốc</u> , Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	Cập nhật nội dung phù hợp với cơ cấu quản lý, điều hành của Công ty
Điều 13. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	Điều 13. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	
3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ <u>15%</u> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138,	3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ <u>35%</u> trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138,	Sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp với điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty.	khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty.	
4. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp <u>hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp</u> ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	4. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025
Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty.	8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, <u>Người phụ trách quản trị công ty</u> và người quản lý khác của công ty.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điểm a Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
Không có	10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Bổ sung phù hợp với Điểm b Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
Điều 19. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 19. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
<u>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng</u>	<u>Việc chi trả thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.</u>	Bỏ nội dung đã quy định tại Điều lệ Công ty và bổ sung dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty

quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông,

<u>Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</u>		
CHƯƠNG VI. BAN KIỂM SOÁT	CHƯƠNG VI. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của <u>Luật này</u> .	5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của <u>Luật Doanh nghiệp</u> .	Cập nhật phù hợp với điều 170 Luật doanh nghiệp
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc <u>hoặc Tổng giám đốc</u> vi phạm quy định tại Điều 165 của <u>Luật này</u> phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của <u>Luật Doanh nghiệp</u> phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Cập nhật phù hợp với điều 170 Luật doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty
CHƯƠNG VII. BAN ĐIỀU HÀNH	CHƯƠNG VII. BAN ĐIỀU HÀNH	
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc	Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc	
3. Giám đốc có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới <u>15% (mười lăm phần trăm)</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều 15 và Điều 28 Điều lệ Công ty và Điều 13 Quy chế này.	3. Giám đốc có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới <u>35% (ba mươi lăm phần trăm)</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều 15 và Điều 28 Điều lệ Công ty và Điều 13 Quy chế này.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 3 Điều 13 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi và điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

CHƯƠNG VIII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	CHƯƠNG VIII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	
Điều 32. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	Điều 32. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	
3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty; b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.	3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty; <u>đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này.</u> b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức <u>đó</u> là các công ty trong	4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức <u>(trừ trường hợp tổ chức</u>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025

cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;	<u>là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều này</u> là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;	
Không có	<u>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty.</u>	Bổ sung phù hợp với Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025
CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 42. Ngày hiệu lực	Điều 42. Ngày hiệu lực	
1. Quy chế này gồm 11 chương, 42 Điều và 08 Phụ lục, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá thống nhất thông qua <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục <u>Quy chế quản trị Công ty</u> phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được uỷ quyền.	1. Quy chế này gồm 11 chương, 42 Điều và 08 Phụ lục, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá thống nhất thông qua <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được uỷ quyền.	Cập nhật thông tin ngày hiệu lực của Điều lệ sau sửa đổi và cập nhật thuật ngữ sử dụng tại Luật Chứng khoán.
PHỤ LỤC I TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	PHỤ LỤC I TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>+ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> <u>+ Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	
Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông, <u>số đăng ký người sở hữu chứng khoán</u> của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 ngày 01/07/2025
Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông	Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông	
4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền	4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với khoản 1 Điều 146 Luật Doanh

biểu quyết một bộ thẻ biểu quyết <u>và/ hoặc các phiếu biểu quyết và/ hoặc phiếu bầu cử</u>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.	biểu quyết một bộ thẻ biểu quyết <u>và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có)</u>, trên đó ghi số đăng ký <u>(hoặc mã định danh cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông)</u>, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên <u>người</u> đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc <u>người</u> đại diện được ủy quyền đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.	ngành, khoản 1 Điều 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thực tế triển khai của Doanh nghiệp
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ/hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc cách thức khác được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp</u>. Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong <u>quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp</u>.	1. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ/hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc cách thức khác được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp</u>. Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp</u>.	Sửa đổi, bổ sung nội dung làm rõ đảm bảo phù hợp với thực tế doanh nghiệp
Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) tham dự họp thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</u> b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) có thể đăng ký tham dự họp trực tiếp (trong trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến) <u>theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này và</u> theo hướng dẫn ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</u>	3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) tham dự họp thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u> b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) có thể đăng ký tham dự họp trực tiếp (trong trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến) theo hướng dẫn ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u>	Sửa đổi, bổ sung nội dung làm rõ đảm bảo phù hợp với các hình thức tổ chức Đại hội có thể phát sinh thực tế
6. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu a) Cách thức bỏ phiếu, thực hiện biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.</u> <u>b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ</u>	6. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu a) Cách thức bỏ phiếu, thực hiện biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được quy định chi tiết trong <u>Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc các Quy chế, văn bản hướng dẫn tương đương của mỗi cuộc họp.</u>	Sửa đổi nội dung đảm bảo phù hợp với các hình thức tổ chức Đại hội có thể phát sinh thực tế

<u>phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại điểm a khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Trong trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, những cổ đông dự họp trực tiếp thực hiện biểu quyết theo cách thức quy định tại Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp.</u> <u>c)</u> Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.	<u>b)</u> Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.	
PHỤ LỤC II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	PHỤ LỤC II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với

<u>hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử bầu</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử, bầu cử</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	Cập nhật chi tiết đối tượng và phạm vi áp dụng
Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội	Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội	

đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	
2. Cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn ba (03) ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc các quy chế tương đương của công ty và được quy định như sau: a) HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điểm b khoản 1 điều này. <u>Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.</u> b) HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều	2. Cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn mười (10) ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc các quy chế tương đương của công ty và được quy định như sau: a) HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điểm b khoản 1 điều này. b) HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty và Quy chế bầu cử của từng đợt bầu cử.	Sửa đổi, bổ sung quy định về việc Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện đảm bảo quy định tại Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và phù hợp với công tác chuẩn bị, tổ chức bầu cử trước ĐHĐCĐ

27 Điều lệ công ty và Quy chế bầu cử của từng đợt bầu cử. c) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên giới thiệu thêm theo các tiêu chí sau: - Số lượng ứng viên: là số lượng ứng viên còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử. - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua. - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	c) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên giới thiệu thêm theo các tiêu chí sau: - Số lượng ứng viên: là số lượng ứng viên còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử. - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua. - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, <u>Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</u>	
PHỤ LỤC III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	PHỤ LỤC III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường	Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường	
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị <u>khi có một trong các trường hợp sau đây:</u> <u>a) Có đề nghị của Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm người điều hành;</u> <u>b) Có đề nghị của hai thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>c) Có đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u>	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị <u>khi có một trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty.</u> <u>Đề nghị triệu tập họp HĐQT của các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u>	Bổ nội dung đã quy định tại Điều lệ Công ty và bổ sung dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty

<u>d) Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</u> <u>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u>		
PHỤ LỤC IV TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	PHỤ LỤC IV TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử bầu</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, <u>ứng cử, bầu cử</u>, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.	Cập nhật chi tiết đối tượng và phạm vi áp dụng
Điều 4. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	Điều 4. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn <u>03 (ba) ngày</u> trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn <u>10 (mười) ngày</u> trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	Sửa đổi, bổ sung quy định về việc Ban kiểm soát giới thiệu ứng viên thành viên Ban kiểm soát đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện đảm bảo quy định tại Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 5. Cách thức bầu Kiểm soát viên	Điều 5. Cách thức bầu Kiểm soát viên	

Việc bầu Kiểm soát viên <u>phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu</u> tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.	Việc bầu Kiểm soát viên <u>được thực hiện</u> tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.	
PHỤ LỤC V TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	PHỤ LỤC V TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> + Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành. + Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; + Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
PHỤ LỤC VI TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	PHỤ LỤC VI TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> <u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

+ <u>Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> + <u>Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nd-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> + <u>Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
PHỤ LỤC VII QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	PHỤ LỤC VII QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u> + <u>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		
PHỤ LỤC VIII QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	PHỤ LỤC VIII QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 26 tháng 04 năm 2024</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá)	Cập nhật thông tin về ngày của Quy chế sửa đổi
<u>Căn cứ:</u>	Bỏ	Bỏ phần Căn cứ riêng tại từng Phụ lục, áp dụng chung với

<u>+ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> <u>+ Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>+ Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>+ Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;</u> <u>+ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá.</u>		phần Căn cứ tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
<u>Điều 4. Khen thưởng</u> <u>1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc, Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</u>	<u>Điều 4. Khen thưởng</u> <u>1. Căn cứ lợi nhuận thực hiện sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, Công ty thực hiện trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định của Nhà nước tại từng thời điểm.</u>	Sửa đổi, bổ sung quy định Khen thưởng của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và việc thực hiện triển khai của Công ty.

<u>2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</u> <u>3. Chế độ khen thưởng:</u> <u>a) Bằng tiền;</u> <u>b) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).</u> <u>4. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác.</u> <u>5. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.</u>	<u>2. Hằng năm, căn cứ vào quỹ tiền thưởng quy định tại điểm 1 điều này, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty, Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của Công ty.</u> <u>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty được hưởng tiền thưởng từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, cụ thể như sau:</u> <u>a) Tối đa không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch;</u> <u>b) Tối đa không quá 03 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận sau thuế kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch;</u> <u>4. Quỹ khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</u> <u>5. Chế độ khen thưởng:</u>	
--	--	--

	<u>a) Bảng tiền;</u> <u>b) Bảng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).</u>	
<i>Lưu ý:</i> <i>- Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</i>		

PHỤ LỤC 03: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

(Đính kèm Tờ trình số 135/TTr-THB, ngày 10 tháng 8 năm 2026)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Quy định tại Quy chế sửa đổi	Chú thích
<u>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</u> <u>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>Căn cứ</u> Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hoá</u> <u>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 25/NQ-DHDCĐ-THB ngày 27 tháng 04 năm 2021</u>	<u>Căn cứ:</u> <u>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u>	Cập nhật dẫn chiếu

	<u>- Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hoá;</u> <u>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số</u> <u>..... ngày 11 tháng 09 năm 2026</u>	
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	
1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc</u> , người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu <u>Giám đốc, Phó Giám đốc</u> , người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	
<u>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty.</u>	<u>1. Số lượng Thành viên HĐQT là 07 (bảy) người.</u>	Sửa đổi số lượng thành viên HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính; lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới tính; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành/độc lập. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội	2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính; lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới tính; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành/độc lập. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội	Cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty

đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định tại khoản 3 <u>Điều 26 Điều lệ Công ty.</u>	đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định tại khoản 3 <u>Điều 27 Điều lệ Công ty.</u>	
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc</u> , Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Giám đốc, Phó Giám đốc</u> , Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	
1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <u>Điều 26 Điều lệ Công ty</u> ; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <u>Điều 27 Điều lệ Công ty</u> ; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.	Cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	
1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty</u> và quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty</u> và quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.	Cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), <u>trong thời hạn ba (03) ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u>	2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), <u>Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu, đề cử thêm ứng viên theo cách thức phù hợp với quy định</u>	Sửa đổi, bổ sung, cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</u>	<u>tại Điều lệ Công ty và Khoản 2 Điều 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</u>	
<u>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 11 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</u>	<u>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo một trong những phương thức quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty và Điều 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</u>	Cập nhật, thay thế nội dung cũ bằng dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
<u>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ</u>	<u>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.</u>	Sửa đổi, bỏ các nội dung chi tiết đã quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị

<u>thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</u> <u>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u> <u>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u> <u>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u> <u>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</u> <u>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;</u> <u>f) Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u> <u>g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u> <u>h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u> <u>i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty,</u>		Công ty. Cập nhật dẫn chiếu đến các văn bản liên quan.
--	--	---

<u>trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty;</u> <u>j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u> <u>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</u> <u>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u> <u>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u> <u>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</u>		
---	--	--

<u>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u> <u>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</u> <u>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty.</u> <u>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u>		
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	
1. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng được quy định tại <u>điểm n khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty.</u>	1. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng được quy định tại <u>điểm n khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.</u>	Cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	

<u>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</u> <u>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</u> <u>b) Các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u> <u>c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định trong Điều lệ - trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;</u> <u>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);</u> <u>e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản</u>	<u>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.</u>	Sửa đổi, bỏ các nội dung chi tiết đã quy định tại Điều lệ Công ty. Bổ sung dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty.
---	---	---

<u>tri hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u> <u>f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u>		
<u>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</u> <u>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty, theo quy định khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u> <u>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</u>	<u>2. Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.</u>	Sửa đổi, bỏ các nội dung chi tiết đã quy định tại Điều lệ Công ty. Cập nhật dẫn chiếu đến các văn bản liên quan.

<u>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u> <u>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u> <u>d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</u>		
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: <u>a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành;</u>	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch <u>Hội đồng quản trị</u> phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: <u>a) Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

<u>b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u> <u>d) Đa số thành viên Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</u>	<u>b) Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</u> <u>c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>d) Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u>	
11. Biểu quyết. d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <u>điểm a và điểm b khoản 8 Điều 43 của Điều lệ Công ty</u> sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	11. Biểu quyết. d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <u>điểm a và điểm b khoản 8 Điều 44 của Điều lệ Công ty</u> sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Cập nhật dẫn chiếu luật
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị	
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản</u> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u> Nội dung được đa số thành viên dự	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022

	hợp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.	
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
<u>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</u> <u>2. Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.</u> <u>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản</u>	<u>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.</u>	Sửa đổi, bỏ các nội dung chi tiết đã quy định tại Điều lệ Công ty. Bổ sung dẫn chiếu đến các văn bản liên quan.

<u>tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u> <u>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</u>		
Điều 22. Mỗi quan hệ với ban điều hành	Điều 22. Mỗi quan hệ với ban điều hành	
Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để <u>Tổng giám đốc (Giám đốc)</u> và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.	Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để <u>Giám đốc</u> và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty
Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u>	Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm soát	
1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u> là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u> theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. 2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u>,	1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. 2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên	Sửa đổi phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.	quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.	
Điều 24. Hiệu lực thi hành	Điều 24. Hiệu lực thi hành	
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hoá bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 27 tháng 4 năm 2021.</u>	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hoá bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026.</u>	Cập nhật ngày hiệu lực của Quy chế
Lưu ý: <i>- Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</i>		

PHỤ LỤC 04: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

(Đính kèm Tờ trình số 135/TTr-THB, ngày 10 tháng 8 năm 2026)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Quy định tại Quy chế sửa đổi	Chú thích
<u>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u> <u>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</u> <u>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>Căn cứ</u> Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>Căn cứ</u> Điều lệ Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hoá <u>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 25/NQ-DHDCĐ-THB ngày 27 tháng 04 năm 2021</u>	<u>Căn cứ:</u> <u>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.</u> <u>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hoá;</u>	Cập nhật dẫn chiếu

	<u>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số</u> <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u>	
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	
2. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty và có điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 37 Điều lệ công ty.</u>	2. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty và có điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 38 Điều lệ công ty.</u>	Cập nhật dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	
1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng theo quy định tại <u>luật doanh nghiệp;</u>	1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</u>	Cập nhật dẫn chiếu luật
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	
<u>2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu</u>	<u>2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo một trong những phương thức quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty và Điều 5 Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</u>	Cập nhật, thay thế nội dung cũ bằng dẫn chiếu đến quy định liên quan tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

<u>từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</u>		
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	
Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và <u>Điều 39 Điều lệ công ty</u> , ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:	Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và <u>Điều 40 Điều lệ công ty</u> , ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:	Cập nhật dẫn chiếu
Điều 22. Hiệu lực thi hành	Điều 22. Hiệu lực thi hành	
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bía Hà Nội – Thanh Hoá bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 27 tháng 4 năm 2021</u> .	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bía Hà Nội – Thanh Hoá bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 11 tháng 09 năm 2026</u> .	Cập nhật ngày hiệu lực của Quy chế
Lưu ý: <i>- Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</i>		